

Lê Thanh Nghị, ngày 06 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU GÓP
NĂM HỌC 2026-2027

Thực hiện Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 V/v Quy định các danh mục, khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện các khoản thu chi trong nhà trường năm học 2026-2027 lập ngày 22/9/2026.

- Căn cứ vào sự thống nhất của cấp ủy, BGH ngày 24/9/2026 và Hội đồng sư phạm nhà trường họp ngày 25/9/2026

- Căn cứ vào biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và Thường trực ban đại diện cha mẹ học sinh về các khoản thu năm học 2026-2027.

- Căn cứ vào biên bản họp ban đại diện CMHS các lớp ngày 01/10/2026 về các khoản thu năm học 2026-2027.

- Căn cứ vào biên bản họp PHHS toàn trường ngày 2/10/2026 về các khoản thu năm học 2026-2027.

Được sự nhất trí 100% của phụ huynh học sinh trong toàn trường. Trường THCS Võ Thị Sáu công khai các khoản thu góp năm học 2026-2027 như sau:

A. Các khoản thu theo quy định tại Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 V/v Quy định các danh mục, khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

I. Tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh:

+ Mức thu: 22.000đ /HS/tháng (8 tháng)

Hình thức thu: Thu theo kỳ



- + Kỳ 1: 3 tháng x 22.000đ = 66.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)
- + Kỳ 2: 5 tháng x 22.000đ = 110.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)

II. Thu tiền sử dụng điều hòa phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của học sinh:

Mức thu: 35.000đ/tháng/hs

Hình thức thu: Thu theo kỳ

- + Kỳ 1: 1,5 tháng x 35.000đ=52.500đ thực hiện từ 15/11/2026 (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)
- + Kỳ 2: 5 tháng x 35.000đ=175.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)

III. Thu tiền nước uống tinh khiết:

Mức thu: 10.000đ/tháng/hs

Hình thức thu: Thu theo kỳ

- + Kỳ 1: 4 tháng x 10.000đ = 40.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)
- + Kỳ 2: 5 tháng x 10.000đ = 50.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)

IV. Thu tiền trông giữ xe: (Đối với học sinh đi xe)

Mức thu: 30.000đ/tháng/hs

Hình thức thu: Thu theo kỳ

- + Kỳ 1: 4 tháng x 30.000đ =120.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)
- + Kỳ 2: 5 tháng x 30.000đ =150.000đ (Thu sau khi hết thời gian niêm yết công khai)

V. Thu tiền học Kỹ năng sống, câu lạc bộ: (đối với học sinh đăng ký học)

Mức thu: 15.000đ/hs/ tiết

Hình thức thu: Thu theo kỳ

B. CÁC KHOẢN THU ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI CÁC VĂN BẢN KHÁC

1. Thu tiền BHYT

Thực hiện Công văn số 1422/BHXXH-QLT&PTNTG về việc hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2026-2027

Mức thu : 683.100/1 HS/1 năm (Thời gian từ 01/01/2027 đến 31/12/2027)

C. CÁC KHOẢN ĐĂNG KÍ TỰ NGHUYỆN

1. Tiền học Tiếng Anh với người nước ngoài:

Mức thu: 40.000đ/hs/tiết.

Hình thức thu: Thu theo kì

2. Tiền học Tiếng Trung

Mức thu: 35.000đ/hs/tiết.

Hình thức thu: Thu theo kì

Ghi chú: Miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh thuộc diện ưu tiên.

HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Thanh Nga

